

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAN LỘC
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST

Ngày: 27/11/2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC - HÀ TĨNH**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khắc Hoàng

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Tứ.

2. Bà Trần Thị Tứ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bính - Thư ký Toà án nhân dân huyện Can Lộc.

Đại diện VKSND huyện Can Lộc tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà - Kiểm sát viên.

Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 27/11/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2020/TLST ngày 29/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

LE H - Sinh ngày 18/6/1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Nhật T, xã Mỹ L, huyện Can L, tỉnh Ha T.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 0/12

Con ông: Le Dinh T (Đã mất); Con bà: Tran Thi S (1957)

Trú tại xã Mỹ L, Can L, Ha T

Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo con thứ nhất.

Vợ: Phan Thi T - Sinh năm 1982 - Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con: Có 05 con (Con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2019)

Đều trú tại: Thôn Nhật T, xã Mỹ L, huyện Can L, tỉnh Ha T.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 31/10/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân An

Địa chỉ: Số 25, ngách 1, đường Nguyễn Biểu, Phường Nam Hà, Thành phố Hà Tĩnh.

Người đại diện Công ty theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh B - Sinh năm 1984 - Nghề nghiệp: Cán bộ kỹ thuật Công ty (Được Công ty giao phụ trách thi công công trình tại xã Mỹ L, huyện Can L, Ha T).

Trú tại: Số 60, đường Nguyễn Biểu, Phường Nam Hà, Thành phố Hà Tĩnh (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Trần T; sinh năm 1971 - Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trú tại: Thôn Nhật T, xã Mỹ L, huyện Can L, Ha T (Có mặt).

- Chị Lê Thị H, sinh năm 2003 - Nghề nghiệp: Học sinh (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho chị Lê Thị H:

Bà Phan Thị T, sinh năm 1982 - Nghề nghiệp: Làm ruộng

Đều trú tại: Thôn Nhật T, xã Mỹ L, Can L, Ha T (Có mặt).

*** Người làm chứng:**

Anh Lê Doan T, sinh năm 1977 - Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trú tại: Thôn Đông V, xã Mai P, Thạch H, Ha T (Vắng mặt)

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Anh Lê Ba B, sinh năm 1993 - Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trú tại: Tổ dân phố làng K, thị trấn N, Can L, Ha T (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Minh D, sinh năm 1993 - Nghề nghiệp: Lái xe taxi

Trú tại: Khối , thị trấn N, Can L, Ha T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 27/8/2020, sau khi làm keo trám tại khu vực núi Ngọc Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, Lê Hải điều khiển xe máy điện BKS 38MD-751.58 của con gái là Lê Thị H, sinh năm 2003, trú tại thôn Nhật T, xã Mỹ L, huyện Can L, tỉnh Ha T đi về nhà. Khi đi qua cổng nhà thờ giáo xứ Phương Mỹ thuộc thôn Trại T, xã Mỹ L, huyện Can L thấy cổng nhà thờ không đóng, bên trong có một bồn nhựa màu xanh không có người trông giữ, H nảy sinh ý định lấy trộm bồn nhựa này để về sử dụng. Sau đó, H về nhà tắm rửa, thay quần áo rồi điều khiển xe máy điện quay lại cổng nhà thờ giáo xứ Phương Mỹ để xe ngoài đường và đi bộ vào cổng nhà thờ thấy bồn nhựa để trên một xe kéo tự chế, bên cạnh có một máy trộn bê tông màu đỏ gắn động cơ diezen. Lúc này, H tiếp tục nảy sinh ý định lấy trộm cả máy trộn và xe kéo tự chế về để sử

dụng. Sau đó, H kéo xe kéo có bồn nhựa để phía trên đi theo hướng đường quốc lộ 15B về nhà mình, kéo được khoảng 150m, H để xe kéo lại và quay lại tiếp tục kéo máy trộn đến chỗ xe kéo. Cứ như vậy H luân phiên kéo các tài sản trộm được đi về phía nhà mình. Khi đi qua nhà anh Tran T là bạn bè thân quen với H, do mệt và còn cách nhà một quãng khá xa nên Hải đưa máy trộn bê tông vào cất giấu nơi khu vực chăn nuôi của nhà T và lấy bạt có sẵn đó phủ lên. Lúc này anh T và gia đình đều đang ngủ nên không hề biết việc H cất giấu máy trộn bê tông tại khu vực chăn nuôi của nhà mình. Sau khi cất giấu máy trộn, H tiếp tục kéo xe chở bồn nước về bỏ tại khu vực chuồng lợn nhà H sau đó quay lại nhà thờ đưa xe máy điện về. Đến 08 giờ sáng cùng ngày, H đi xe máy điện kéo theo xe kéo tự chế trộm cắp được và mang theo một chiếc cò lê 17 đến nhà anh T tháo máy nổ diezen ra khỏi máy trộn rồi mang về nhà cất giấu. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, khi đi qua nhà anh Toàn thì H có nói với anh T cho để nhờ máy trộn, anh Toàn có hỏi về nguồn gốc máy thì H nói là máy của Hải để đi làm nên anh Toàn không hỏi gì thêm. Ngày 29/8/2020, vụ án bị phát hiện và tại cơ quan điều tra Lê H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp các tài sản đã trộm cắp. Số tài sản nói trên đã được xác định là của Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Xuân An ở thành phố Hà Tĩnh đang sử dụng để thi công công trình tại xã Mỹ L thì bị mất cắp. Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản nói trên cho người bị hại.

Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 01/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Can Lộc đã xác định: 01 máy trộn bê tông màu sơn đỏ, kích thước 1,25x150x0,82m gắn động cơ diezen (Loại máy D6), ký hiệu DFR180 sản xuất 2015, xuất xứ Trung quốc, mua tháng 2/ 2020 đã qua sử dụng trị giá **4.000.000 đồng**; 01 xe kéo tự chế, phần khung xe cấu tạo bằng các thanh sắt phi 48 và phi 36 kích thước 2.70x0.8m, mua tháng 8/2020, đã qua sử dụng, trị giá **2.000.000 đồng**; 01 bồn chứa nước loại 500 lít màu xanh, kích thước 1.15x0.75x 0.85m, mua năm 2018 đã qua sử dụng, trị giá **300.000 đồng**. Tổng trị giá tài sản mà Lê Hải đã trộm cắp là **6.300.000 đồng** (Sáu triệu ba trăm ngàn đồng)

Với hành vi trên Le H bị VKSND huyện Can L, tỉnh Ha T truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS tại cáo trạng số 62/CT-VKS-CL ngày 27/10/2020. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo từ **06 - 08** tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng tính từ ngày xét xử sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng tài sản: Bị hại, người liên quan đã nhận lại tài sản, nay không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên đề nghị miễn xét. Đối với 01 chiếc Cò lê 17 là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xét tài sản không có giá trị nên đề nghị HĐXX tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí như truy tố cũng như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo hối hận, nhận thức rõ sai phạm, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt. Đại diện theo ủy quyền của người bị hại vắng mặt nhưng có ý kiến và có đơn đề nghị giảm nhẹ mức án cho bị cáo. Người liên quan không có ý kiến gì tranh luận và đề nghị khoan hồng giảm nhẹ, cho bị cáo hưởng án treo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Can Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, Kiểm sát viên đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ hợp pháp, khách quan, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có liên quan, đại diện hợp pháp của người liên quan, người chứng kiến không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với cáo trạng truy tố, lời khai người bị hại, người liên quan, biên bản thu giữ tài sản cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 00 giờ ngày 27/8/2020, Le H, sinh năm 1979, trú tại thôn Nhật T, xã Mỹ L, Can L, Ha T, trên đường đi làm về qua nhà thờ Phương Mỹ thuộc thôn Trại T xã Mỹ L thấy bên trong cổng nhà thờ có để một số tài sản của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân An không có người trông coi nên đã vào lấy trộm 01 máy trộn bê tông gắn động cơ diezen, 01 xe kéo tự chế và 01 bồn chứa nước loại 500 lít mục đích đem về sử dụng. Vụ án bị phát hiện, cơ quan điều tra đã thu hồi toàn bộ tài sản nói trên trả lại cho chủ sở hữu. Các tài sản Lê Hải đã trộm cắp theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản có tổng trị giá là **6.300.000 đồng** (Sáu triệu ba trăm ngàn đồng)

Hành vi trên của bị cáo Le H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS. Do đó việc khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt tuy không lớn nhưng thể hiện sự tham lam, coi thường pháp luật của bị cáo đáng lẽ cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối hận về hành vi của mình, hành vi phạm tội của bị cáo bột phát, nhất thời, mục đích trộm cắp chỉ là để sử dụng, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trình độ văn hóa, nhận thức pháp luật thấp kém, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con đang còn nhỏ, tự nguyện giao nộp các tài sản trộm cắp, người bị

hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt, đó là các tình tiết cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình và chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống của xã hội. Do đó nghị cần áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 BLHS xử phạt bị cáo mức án từ **06 - 08 tháng tù**, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp và đủ nghiêm nhằm thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật và để bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội.

Giao bị cáo Le H cho UBND xã Mỹ L, Can L và gia đình phối hợp quản lý, theo dõi trong thời gian thử thách. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong vụ án này anh Trần T là người cho bị cáo Lê Hải gửi chiếc máy trộn bê tông tại nhà mình nhưng anh Toàn hoàn toàn không biết đó tài sản do trộm cắp mà có; chiếc xe máy điện BKS 38MĐ1-751.58 mà Hải sử dụng đi trộm cắp là của chị Le Thi H nhưng chị H không biết việc bố mình sử dụng xe máy điện đó để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm liên đới đối với các trường hợp trên và trả lại chiếc xe máy điện cho chị Le Thi H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tài sản: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT đã thu giữ, tạm giữ và đã trả lại 01 chiếc xe kéo tự chế, 01 máy trộn bê tông có gắn động cơ diezen, 01 bồn chứa nước loại 500 lít cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân An; thu giữ và đã trả lại 01 xe máy điện nhãn hiệu Osakar, số loại Xmen, màu sơn đen, xanh; BKS 38MĐ1-751.58 cho chị Le Thi H. Các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX miễn xét. Đối với chiếc Cờ lê 17 bằng kim loại, màu sáng, một đầu hình vòng tròn, một đầu hình chữ Y, dài 21.7cm, đã qua sử dụng bị thu giữ là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội nhưng xét đó là tài sản không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Bị cáo, người bị hại, người đại diện theo ủy quyền người bị hại, người liên quan, người đại diện hợp pháp của người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 BLHS, xử phạt **Le H 06 (Sáu) tháng** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 (Mười hai) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Giao bị cáo Lê Hải cho UBND xã Mỹ L, Can L, Ha T và gia đình phối hợp quản lý, theo dõi trong thời gian thử thách. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc Cờ lê 17 bằng kim loại, màu sáng, một đầu hình vòng tròn, một đầu hình chữ Y, dài 21,7cm, đã qua sử dụng. Tình trạng đặc điểm các vật chứng, tài sản như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/10/2020 giữa Công an huyện Can Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Le H phải nộp **200.000 (Hai trăm ngàn)** đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, có mặt anh Trần T, chị Le Thi H và người đại diện hợp pháp của chị Le Thi H; vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của người bị hại. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh; VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện Can Lộc;
- CQĐT Công an huyện Can Lộc;
- Cơ quan THAHS Công an H. Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- Bị cáo; Người bị hại, Người liên quan; Đại diện hợp pháp của người liên quan.
- Thi hành án hình sự; Lưu HS vụ án; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Khắc Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

,

Trần Khắc Hoàng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;;
- VKSND huyện Can Lộc;
- CQĐT Công an huyện Can Lộc;
- Cơ quan THAHS Công an H. Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- Bị cáo; Người bị hại, Người liên quan;
- . - Thi hành án hình sự; Lưu HS vụ án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Khắc Hoàng